

Số: 149/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992.

2. Anh Lê Thiện T, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 09/03/2026, anh Lê Thiện T và chị Nguyễn Thị Mỹ D nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ghi ngày 09/3/2026.

Ngày 14/3/2026, Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng đoàn tụ không thành.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thiện T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 14/4/2022.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thiện T thỏa thuận: Giao 01 con chung là cháu Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 14/4/2022 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng: Anh Lê Thiện T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng của anh T chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình vào năm 2014.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thiện T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị D, anh T được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004807 ngày 09/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị D và anh T đã nộp đủ lệ phí.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thiện T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 14/4/2022.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thiện T thỏa thuận: Giao 01 con chung là cháu Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 14/4/2022 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng: Anh Lê Thiện T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng của anh T chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình vào năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thiện T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị D, anh T được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004807 ngày 09/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị D và anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND khu vực 2-Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Đồng Nai;
- UBND xã T, L, Đ
nay là xã P, tỉnh Đ
- (Số: 39 ngày 14/02/2022);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Tấn Hưng